

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-ST.

Ngày: 15/01/2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Tùng

Bà Trần Thị Bạch Đằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2025/TLST - DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở chính: số B, N, phường D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn gồm: ông Lâm H, sinh năm 1988 (Vắng mặt) và ông Lâm S, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A, đường T, khu vực B, phường P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Danh L, sinh ngày 15/12/1995. (Vắng mặt)

Số căn cước công dân: 094095003026

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/10/2025, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Lâm S trình bày:

Ông Danh L đã vay vốn tại Ngân hàng V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng

cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử được Ngân hàng V xác nhận số LN2412114544184, số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng từ ngày giải ngân là ngày 13/12/2024, kết thúc thời hạn vay ngày 10/12/2027, mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng hợp pháp khác, lãi suất cho vay trong hạn là 28%/năm, có điều chỉnh lãi suất theo cơ chế điều chỉnh tương ứng với lịch sử thanh toán khoản vay; thỏa thuận khách hàng trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 01 kỳ vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu trả là ngày 10/01/2025. Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Danh L đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc là 4.826.729 đồng và nợ lãi là 5.533.636 đồng. Đến ngày 10/6/2025 thì khách hàng ông Danh L đã ngưng trả nợ cho ngân hàng đến nay, do đó khoản nợ của ông Danh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở khách hàng nhưng khách hàng không thực hiện trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Danh L trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/01/2026) là 57.968.600 đồng trong đó nợ gốc là 45.173.271 đồng; nợ lãi trong hạn 8.530.219 đồng, nợ lãi quá hạn 4.265.110 đồng. Đồng thời ông Danh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất quá hạn cho Ngân hàng V cho đến khi ông L thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

2/ Bị đơn ông Danh L trình bày: Bị đơn hiện nay không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng từ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ để thông báo cho bị đơn ông Danh L biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông Danh L không có ý kiến trình bày cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

3/ Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc ông Danh L trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/01/2026) là 57.968.600 đồng trong đó nợ gốc là 45.173.271 đồng; nợ lãi trong hạn 8.530.219 đồng, nợ lãi quá hạn 4.265.110 đồng. Đồng thời ông Danh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất quá hạn cho Ngân hàng V đến khi ông L thanh toán hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại các phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Danh L địa chỉ cư trú tại ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ trả số tiền vay vốn còn nợ gốc là 45.173.271 đồng và lãi suất theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Danh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V thấy rằng: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử được Ngân hàng V xác nhận số LN2412114544184 ngày 13/12/2024 thể hiện ông Danh L có vay của ngân hàng V số tiền 50.000.000 đồng. Thỏa thuận hợp đồng trả gốc và lãi mỗi tháng một kỳ, vào ngày 10 hàng tháng, ngày bắt đầu trả nợ là ngày 10/01/2025. Lãi suất cho vay: 28%/năm có điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc thỏa thuận ký kết hợp đồng giữa các bên trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Danh L cũng đã trả nợ gốc cho ngân hàng được số tiền 4.826.729 đồng, đến ngày 10/6/2025 ông L đã ngừng trả nợ cho Ngân hàng V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Từ đó ngân hàng chuyển nợ quá hạn và ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Danh L phải trả nợ cho ngân hàng V tính đến ngày xét xử 15/01/2026 tổng cộng là 57.968.600 đồng trong đó nợ gốc là 45.173.271 đồng; nợ lãi trong hạn 8.530.219 đồng, nợ lãi quá hạn 4.265.110 đồng. Và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận từ ngày 16/01/2026 đến khi ông L thanh toán xong là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung cho nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên Ngân hàng V không phải chịu án phí. Nguyên đơn Ngân hàng V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.276.000 đồng theo biên lai thu số 0009345 ngày 11/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bị đơn ông Danh L phải chịu án phí số tiền 2.898.000 đồng (57.968.600đ x 5%) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc yêu cầu bị đơn ông Danh L trả nợ tín dụng.

2/ Buộc bị đơn ông Danh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tổng cộng là 57.968.600 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 45.173.271 đồng và tiền lãi là 12.795.329 đồng.

3/ Kể từ ngày 16/01/2026 ông Danh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử được Ngân hàng V xác nhận số LN2412114544184 ngày 13/12/2024 cho đến khi ông Danh L thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng V.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.276.000 đồng (Một triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009345 ngày 11/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

+ Ông Danh L phải chịu án phí số tiền 2.898.000 đồng (Hai triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng